

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 30/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Núi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Sa Văn V**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 25/01/1974; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: khu Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ học vấn: 03/12;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sa Đức Th (đã chết) và bà: Sa Thị H – Sinh năm: 1952.

Vợ: Hà Thị Th (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm: 2006).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 30/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/5/2023, Sa Văn V đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ từ xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ lên khu vực Đèo Khế giáp ranh giữa xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ với huyện V, tỉnh Yên Bái mục đích mua Ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực Đèo Khế, V gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi mua 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng) Ma túy, người phụ nữ đưa cho V 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Sau khi nhận Ma túy, Bị cáo trở về, khoảng 15 giờ 10 phút khi đi đến khu L, xã Th, tổ công tác của Công an huyện T phát hiện có biểu hiện của việc tàng trữ Ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra, đã thu giữ 02 gói giấy có chứa chất bột màu trắng, Bị cáo khai là do nghiện Ma túy nên đã mua Heroin về để sử dụng.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 25/5/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Sa Văn V. Tại bản kết luận giám định số: 683/KL – KTHS ngày 27/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định: Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là: 0,118 gam; là Ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại BLHS năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và ra lệnh tạm giam đối với Sa Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Trong quá trình khởi tố, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS- TS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Sa Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Sa Văn V từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/5/2023).

- + Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo V.
- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy số: 683/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,082 gam chất bột màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu.
- + Về án phí: Bị cáo V phải nộp án phí theo quy định.
- 4. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 24/5/2023, tại khu L, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Công an huyện T đã kiểm tra, phát hiện Sa Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam ma túy loại Heroin.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại BLHS năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi

của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Sa Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015. Quy định cụ thể như sau:

Điều 251. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

(...)

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân:* Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và là mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”.*

Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, đã ly hôn với vợ, ở cùng con trai và không có tài sản gì có giá trị lớn. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông mà Bị cáo đi nhờ từ xã Xuân Đài lên khu vực Đèo Khế, xã Thu Cúc, Bị cáo khai nhận là không biết tên, tuổi, địa chỉ, đồng thời người này không biết mục đích của Bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét là phù hợp;

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho V ở khu vực Đèo Khế, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như V khai là ai, ở đâu, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;
- Tiêu hủy 12 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên, tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Sa Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Sa Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 25/5/2023).

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Sa Văn V.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy số: 683/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,082 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 20/6/2023.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Sa Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện T;
- CQ THA dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai